TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024DS-ST
Ngày 27 - 3 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Thái Hoàng Bo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST–DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Chung Kỳ B , sinh năm 1961.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tấn Ngọc Đông, xã Ngọc Chánh, huyện Đ , tỉnh C . (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K và bà Võ Thu T

Cùng địa chỉ: Ấp Cây Kè, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ , tỉnh C . (ông K , bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 01 năm 2024 trong qúa trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Chung Kỳ B trình bày: Trước đây ông Nguyễn Văn K , bà Võ Thu T nuôi tôm công nghiệp nên đến ông mua thuốc và thức ăn nuôi tôm. Khi mua bán thuốc và thức ăn nuôi tôm hai thỏa thuận, sau khi thu hoạch tôm, ông K , bà T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền mua thuốc và thức ăn tôm cho ông. Ông đồng ý bán thuốc và thức ăn nuôi tôm cho ông K , bà T , nhưng sau khi thu hoạch tôm ông K , bà T chỉ trả cho ông một phần tiền mua thuốc thức ăn và nêu ra nhiều lý do để thiếu phần tiền còn lại. Do quen biết và muốn bán thuốc và thức ăn nuôi tôm lâu dài, nên ông tiếp tục bán thiếu thuốc và thức ăn nuôi tôm

cho ông K , bà T . Sau đó, ông K , bà T không trả tiền mua thuốc và thức ăn nhiều lần nên ông không bán thức ăn nuôi tôm cho ông K , bà T và ông yêu cầu ông K , bà T trả số tiền mua thuốc, thức ăn nuôi tôm còn thiếu nhưng ông K , bà T hứa hẹn nhiều lần mà không trả.

Nay, ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn K , bà Võ Thu T trả tiền mua thuốc và thức ăn nuôi tôm còn thiếu 371.082.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Võ Thu T : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K , bà T theo quy định pháp luật, nhưng ông K , bà T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Bảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông K , bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng, nhưng ông K , bà T vắng mặt không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K , bà T .

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông Chung Kỳ B khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K , bà Võ Thu T trả tiền mua thuốc và thức ăn nuôi tôm còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét ông Chung Kỳ B yêu cầu ông Nguyễn Văn K , bà Võ Thu T trả số tiền 371.082.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên nhận nợ ngày 15/9/2020 ông Bảo cung cấp thể hiện nội dung *"...còn nợ* 371.082.000 đồng ký tên Khởi...*"*. Cũng như, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự: *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chung Kỳ B , buộc ông Nguyễn Văn K , bà Võ Thu T trả số tiền 371.082.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy đinh *"Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận"*. Do đó, buộc ông K , bà T phải chịu số tiền 18.554.100 đồng. (371.082.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chung Kỳ B .

1. Buộc ông Nguyễn Văn K , bà Võ Thu T trả cho ông Chung Kỳ B số tiền 371.082.000 đồng (ba trăm bảy mươi mốt triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn K , bà Võ Thu T phải chịu 18.554.100 đồng (mười tám triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn một trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Chung Kỳ B miễn án phí dự nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam